

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÓÁ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị kim L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim L và anh Lê Thanh Đ thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M1 (nay là huyện M), tỉnh B vào ngày 28/5/2008, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng và gia đình cả hai bên đều cố gắng nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Do đó, vợ chồng thuận tình ly hôn. Anh chị nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Thấy rằng tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của anh Đ và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Lê Trí Â, sinh ngày 13/02/2008 và Lê Nhật D, sinh ngày 04/8/2019. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp nuôi hai con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy: sự thỏa thuận của anh Đ và chị L về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Â tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên đề ngày 10/4/2023 nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: chị L và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: chị L và anh Đ thống nhất trình bày không có nên không đề cập.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim L và anh Lê Thanh Đ thuận tình ly hôn. Chị Liên và anh Điền không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Trí Â, sinh ngày 13/02/2008 (phù hợp với nguyện vọng của cháu Â) và Lê Nhật D, sinh ngày 04/8/2019, hiện Â và D đang sống chung với chị L, anh Lê Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi hai con do chị L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: chị L và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: chị L và anh Đ thống nhất trình bày không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị Kim L và anh Lê Thanh Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại các biên lai thu số 0002503, 0002504 cùng ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh B nên anh chị không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
 - VKSND huyện M;
 - Chi cục THADS huyện M;
 - Các đương sự;
 - UBND xã T,
- huyện M1 (nay là huyện M), tỉnh Bến Tre
đăng ký kết hôn số 42, ngày 28/5/2008;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ